

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HSST

Ngày: 15-3-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Công Hoan**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Tuấn Ngọc**; ông **Huỳnh Bá Dương**
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Xuân Hoàng** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà **Đặng Thị Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP., xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2024/HSST ngày 06 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức K - Sinh ngày 10/02/1973 - Tại tỉnh Thái Bình; nơi ĐKNKTT: K1B/77 L, Tổ A, phường A, quận T, TP Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn B** (chết) và bà **Đỗ Thị N**; Bị cáo có vợ là **Lê Thị H** và có 02 con (con lớn 21 tuổi, con nhỏ 17 tuổi). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Phạm Huỳnh P** – Sinh năm 1985.
Địa chỉ: **Tổ H phường H, quận N, TP Đà Nẵng.**
- Ông **Trần Đình K1** – Sinh năm 1993.
Địa chỉ: **Tổ B, phường H, quận L, TP Đà Nẵng.**
- Ông **Nguyễn Đình Đ** – Sinh năm 1987
Địa chỉ: **Tổ B phường K, quận N, TP Đà Nẵng.**
- Ông **Lê Đức T** – Sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ H phường A, quận S, TP Đà Nẵng.

(Ông P, ông K1, ông Đ và ông T có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông Nguyễn T1 – Sinh năm 1972

Địa chỉ: F N, phường H, quận H, TP Đà Nẵng Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Kế hoạch công tác tuần số 48/KH-CTT-CSGT-TT ngày 17/11/2023 của Công an Q.N, TP.Đà Nẵng, ngày 23/11/2023 Tổ tuần tra kiểm soát xử lý vi phạm về trật tự an toàn giao thông Z5A2 gồm 04 đồng chí, do đồng chí Đại úy Phạm Huỳnh P làm tổ trưởng, đồng chí Đại úy Lê Đức T làm tổ phó, Trung úy Trần Đình K1 và Thiếu tá Nguyễn Đình Đ làm tổ viên. Tổ tuần tra có nhiệm vụ tiến hành tuần tra, kiểm soát trên các tuyến đường N, Quảng Nam, Mai Đăng C, T và các tuyến đường ngang phức tạp về Trật tự an toàn giao thông; thời gian thực hiện nhiệm vụ từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút ngày 23/11/2023.

Vào khoảng 08 giờ 25 phút ngày 23/11/2023, Tổ tuần tra do đồng chí Thiếu tá Nguyễn Đình Đ điều khiển xe mô tô chuyên dụng BKS 43A1-001.57 chở Đại úy Phạm Huỳnh P tuần tra thì phát hiện xe ô tô tải đầu kéo BKS 43C-066.45, kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 43R-035.25 do Nguyễn Đức K điều khiển đang đỗ xe ngược chiều lưu thông trên đường chưa được đặt tên thuộc P . H, Q.N, TP.Đà Nẵng. Lúc này, đồng chí P đến yêu cầu K xuất trình giấy tờ xe và cho xe đỗ đúng quy định nhưng K không chấp hành. Đồng chí P thông báo lỗi vi phạm đỗ xe ngược chiều và tiếp tục yêu cầu K xuất trình giấy tờ nhưng K không chấp hành. Lúc này, đồng chí P sử dụng bộ đàm công vụ báo đồng chí K1 và T điều khiển xe ô tô chuyên dụng đến hỗ trợ và phân công kiểm tra giấy tờ đối với xe vi phạm nhưng K không chấp hành yêu cầu, không xuất trình giấy tờ đồng thời lên xe nổ máy điều khiển xe di chuyển bỏ đi. Do đó, Tổ tuần tra di chuyển theo sau xe của K từ vị trí phát hiện vi phạm rẽ trái qua đường không tên, rồi tiếp tục từ đường không tên rẽ phải ra đường N thuộc P . H, Q.N, TP.Đà Nẵng. Quá trình truy đuổi theo xe của K, Tổ tuần tra liên tục ra tín hiệu còi và hiệu lệnh yêu cầu K dừng xe tấp vào lề đường nhưng K vẫn không chấp hành, có hành vi liên tục chèn ép xe của Tổ tuần tra không cho vượt lên. Khi truy đuổi trên đoạn đường N hướng về cầu Hòa Phước đến đoạn trụ điện CS60BT2 thuộc P . H, Q.N, TP.Đà Nẵng thì xe ô tô tải chuyên dụng BKS 43A-004.02 do đồng chí T và K1 điều khiển chạy lên trước đầu xe ô tô do K điều khiển ra tín hiệu còi, yêu cầu K dừng phương tiện lại thì lúc này K tấp xe vào lề và xuống xe (khoảng cách từ vị trí vi phạm đến khi K dừng xe là 01 km, thời gian truy đuổi 15 phút).

Tại đây, **K** xuống xe thì Tổ tuần tra tiếp tục thông báo lỗi vi phạm của **K** là đậu đỗ xe ngược chiều, không chấp hành hiệu lệnh của Cảnh sát giao thông và yêu cầu **K** xuất trình giấy tờ thì **K** trả lời “tôi chấp nhận lỗi đậu đỗ ngược chiều nhưng không đồng ý việc nói tôi không chấp hành hiệu lệnh của Cảnh sát giao thông, không chấp hành việc xuất trình giấy tờ” và tiếp tục leo lên xe lại. Khi **K** lên xe, ngồi ở vị trí điều khiển, đồng chí **T** và đồng chí **K1** đang đứng trước đầu xe ô tô tại vị trí cách trục bánh trước bên trái khoảng 03m và tiếp tục yêu cầu **K** xuống xe. Khởi không chấp hành, nổ máy xe điều khiển xe ô tô đầu kéo sơ mi rơ moóc cho xe chạy về hướng đồng chí **T** và **K1** đang đứng. Lúc này, hai đồng chí **K1** và **T** phản ứng kịp thời tránh được nên không xảy ra va chạm với xe ô tô của **K**. Tiếp đó, Tổ tuần tra tiến hành khống chế thì **K** chống trả, phản ứng lại và làm rơi mũ kêpi của đồng chí **T** xuống đất 02 lần. Sau khi **K** xuống xe thì ra đứng giữa đường, không phối hợp làm việc nên Tổ tuần tra tiến hành khống chế đưa **K** vào lề đường nhưng **K** vẫn tiếp tục chống đối, không chấp hành. Nhận thấy **K** có thái độ thách thức, hung hãn nên Tổ tuần tra đã báo lãnh đạo Công an Q.**N**, TP.**Đà Nẵng** đề yêu cầu tăng cường lực lượng đến hỗ trợ, xử lý. Khi lãnh đạo Công an Q.**N**, TP.**Đà Nẵng** phụ trách An ninh trật tự và Giao thông xuống hiện trường để giải thích, yêu cầu **K** về trụ sở làm việc nhưng **K** không chấp hành, có thái độ hung hãn và trả lời “xe tôi vi phạm ở đâu thì làm việc ở đó, tôi không chấp nhận về trụ sở Công an”. Lúc này, lực lượng Công an Q.**N**, TP.**Đà Nẵng** cường chế đưa **K** về trụ sở Công an Q.**Ngũ Hành Sơn** làm việc.

Tang vật thu giữ:

+ 01 (một) xe ô tô tải đầu kéo, BKS: 43C-066.45, kéo theo sơ mi rơ moóc, BKS: 43R-035.25 (tại hiện trường).

+ 01 giấy phép lái xe hạng E,FC; số: 490138007491, mang tên **Nguyễn Đức K** do **Sở Giao thông vận tải thành phố Đ** cấp ngày 21/3/2019 có hiệu lực đến ngày 21/03/2024; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001640 đối với xe ô tô BKS 43C-066.45 của **C1**; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1753516 đối với xe ô tô BKS 43C-066.45 có hiệu lực đến ngày 04/01/2024; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 0541638 đối với sơ mi rơ moóc tải (có mui) BKS 43R-03525 có hiệu lực đến ngày 11/4/2023.

- Đồng chí **Trần Đình K1** giao nộp 04 file video được trích xuất từ camera thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của Tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông – Trật tự Công an Q.**Ngũ Hành Sơn** ghi nhận toàn bộ diễn biến sự việc ngày 23/11/2023.

- Đại diện của **Công ty TNHH V** giao nộp 01 file video được trích xuất từ camera hành trình của xe ô tô BKS 43C-006.45 ghi nhận toàn bộ diễn biến sự việc xảy ra ngày 23/11/2023.

Tiến hành đo nồng độ cồn trong hơi thở, kiểm tra nhanh chất ma túy cơ thể của **Nguyễn Đức K** kết quả nồng độ cồn trong hơi thở 00 miligam/lit khí thở và âm tính với chất ma túy trong cơ thể.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKS-NHS ngày 06/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, **TP.** thì bị cáo **Nguyễn Đức K** bị truy tố về tội: "*Chống người thi hành công vụ*" theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố **Nguyễn Đức K** về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt **Nguyễn Đức K** từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

*** Về vật chứng:**

- Đối với xe ô tô tải đầu kéo BKS 43C-066.45, kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 43R-035.25 do **Nguyễn Đức K** điều khiển, qua điều tra xác minh chủ sở hữu là **Công ty TNHH V** (địa chỉ: **K Đ, T, Đà Nẵng**) do ông **Nguyễn T1** (SN: 1972; trú: **số F đường N, P.Hòa Cường N, Q.H, TP.Đà Nẵng**) là đại diện theo pháp luật, không liên quan đến hành vi phạm tội của **Nguyễn Đức K**. Cơ quan CSĐT Công an Q.**N, TP.Đà Nẵng** đã trả lại xe và các giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu là có căn cứ.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng E, FC mang tên **Nguyễn Đức K**, Cơ quan CSĐT Công an Q.Ngũ Hành Sơn đã bàn giao cho **Đội Cảnh sát Giao thông Q** tự Công an Q.**N, TP.Đà Nẵng** để tiến hành thủ tục xử phạt hành chính đối với **K** là có căn cứ.

- Đối với file video thu giữ từ camera hành trình xe ô tô do **Nguyễn Đức K** điều khiển và camera thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của Tổ tuần tra ghi nhận lại toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của **K**, đề nghị lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

*** Về dân sự:** Các đồng chí **Phạm Huỳnh P, Lê Đức T, Trần Trung K2** và **Nguyễn Đình Đ** trong Tổ tuần tra không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không đề cập đến.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình

sự và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì nên HĐXX không xem xét.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 08 giờ 25 phút ngày 23/11/2023, Tổ tuần tra Z5A2 của Đội Cảnh sát Giao thông – Trật tự Công an Q.N, TP.Đà Nẵng đang thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch công tác tuần số 48/KH-CTT-VSGT-TT ngày 17/11/2023 của Công an Q.N, TP.Đà Nẵng, phát hiện Nguyễn Đức K có hành vi đỗ xe ô tô tải đầu kéo BKS 43C-066.45, kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 43R-035.25 ngược chiều lưu thông của làn đường nên yêu cầu xuất trình giấy tờ kiểm tra nhưng K không chấp hành, điều khiển xe đi khỏi nơi vi phạm nên Tổ tuần tra tiến hành truy đuổi theo xe của K và ra hiệu lệnh dừng xe nhưng K không chấp hành, có hành vi liên tục chèn ép xe của Tổ tuần tra không cho vượt lên thực hiện nhiệm vụ. Sau khi dừng được xe ô tô của K, đồng chí Lê Đức T và Trần Trung K2 đứng trước đầu xe ô tô ra hiệu lệnh yêu cầu K xuống xe làm việc nhưng K tiếp tục có hành vi chống đối, không hợp tác và điều khiển xe ô tô hướng về vị trí đồng chí T và K2 đang đứng phía trước nhằm mục đích bỏ đi, tiếp tục cản trở Tổ tuần tra thực hiện nhiệm vụ.

Hành vi của bị cáo đã cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự như cáo trạng số: 17/CT-VKS-NHS ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn TP. Đà Nẵng đã truy tố và đề nghị mức hình phạt như trên là đúng người, đúng tội.

[2] Xét hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Đức K là người có đầy đủ năng lực hành hình sự, có trình độ học vấn. Lẽ ra bị cáo phải biết tôn trọng pháp luật. Nhưng bị cáo đã không làm được điều đó mà còn xâm phạm đến khách thể là hoạt động công vụ của cơ quan Công an, ảnh hưởng xấu đến tình hình quản lý trật tự hành chính tại địa phương.

Do tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe những đối tượng có hành vi tương tự.

Song xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và thể hiện sự ăn năn hối lỗi; bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Từ những nhận định ở trên, HĐXX xét thấy không cần thiết phải xử cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cần áp dụng Điều 65 BLHS để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bản thân bị cáo.

Ngoài ra, **Nguyễn Đức K** còn có hành vi đỗ xe ngược với chiều lưu thông của làn đường, không chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, tại thời điểm kiểm tra không xuất trình giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe. Do đó, Công an Q.**N**, TP.**Đà Nẵng** đã xử phạt hành chính phạt tiền và tước quyền sử dụng giấy phép lái xe 02 tháng là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về vật chứng:

- Đối với xe ô tô tải đầu kéo BKS 43C-066.45, kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 43R-035.25 do **Nguyễn Đức K** điều khiển, qua điều tra xác minh chủ sở hữu là Công ty TNHH V (địa chỉ: K Đ, T, Đà Nẵng) do ông **Nguyễn T1** (SN: 1972; trú: số F đường N, P.Hòa Cường N, Q.H, TP.Đà Nẵng) là đại diện theo pháp luật, không liên quan đến hành vi phạm tội của **Nguyễn Đức K**. Cơ quan CSĐT Công an Q.**N**, TP.**Đà Nẵng** đã trả lại xe và các giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu là có căn cứ nên HĐXX không đề cập đến.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng E, FC mang tên **Nguyễn Đức K**, Cơ quan CSĐT Công an Q.Ngũ Hành Sơn đã bàn giao cho Q – Trật tự Công an Q.**N**, TP.**Đà Nẵng** để tiến hành thủ tục xử phạt hành chính đối với **K** là có căn cứ.

- Đối với file video thu giữ từ camera hành trình xe ô tô do **Nguyễn Đức K** điều khiển và camera thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của Tổ tuần tra ghi nhận lại toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của **K**, cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[4] Về Dân sự: Các đồng chí **Phạm Huỳnh P**, **Lê Đức T**, **Trần Trung K2** và **Nguyễn Đình Đ** trong Tổ tuần tra không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đức K** phạm tội: "*Chống người thi hành công vụ*".

Căn cứ: Khoản 1 Điều 330; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đức K** 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án, ngày 15/3/2024.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường H, quận T, TP Đà Nẵng giám sát giáo dục trong suốt thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

[2] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức K phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND quận NHS;
- Công an quận NHS;
- Công an trại tạm giam Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Công Hoan